

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/QĐCNTTLH

H, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 03 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú: xóm N, thị trấn X, huyện H, tỉnh C. Địa chỉ tạm trú và nơi ở hiện nay: ký túc xá 1 - khu công nghiệp Y, phường Đ, thành phố P, tỉnh T.

Người bị kiện: Anh Bế Văn T1, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện nay: xóm N, thị trấn X, huyện H, tỉnh C.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 03 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 03 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bế Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bé Văn T1 xác nhận Anh Chị có 01 con chung là cháu Bé Yên N, sinh ngày 19/8/2016. Chị Nguyễn Thị T và anh Bé Văn T1 thống nhất sau khi ly hôn anh Bé Văn T1 được T1 tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bé Yên N, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng, phương thức thanh toán mỗi tháng một lần, thời điểm thực hiện cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không T1 tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người T1 tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bé Văn T1 xác định Anh Chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND thị trấn X;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Lịch